

Số: /BC-TKT

Hưng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH HUNG YÊN
THÁNG NĂM VÀ NĂM THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng Năm, nhiệm vụ trọng tâm trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh là tập trung chăm sóc lúa và cây rau màu vụ xuân cuối vụ; chủ động phòng trừ sâu bệnh, chuẩn bị phương án thu hoạch lúa xuân; chống nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt cho cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản. Cụ thể như sau:

a) Nông nghiệp

Trồng trọt

Cây hằng năm

Sơ bộ diện tích gieo trồng cây hằng năm vụ xuân năm 2026 đạt 115.227 ha, giảm 2,08%, tương ứng giảm 2.442 ha so với cùng kỳ năm 2025. Trong cơ cấu cây trồng, diện tích lúa vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 94.877 ha, giảm 2,0%, tương ứng giảm 1.932 ha. Diện tích gieo trồng lúa và cây rau màu vụ xuân năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang xây dựng các công trình giao thông, mở rộng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (ước giảm khoảng 2.466 ha); chuyển sang trồng cây lâu năm khoảng 123 ha; chuyển sang nuôi trồng thủy sản 18,52 ha, bỏ hoang khoảng 328 ha.

Hiện nay, lúa xuân đại trà đang ở giai đoạn trổ bông đến chín sữa, diện tích lúa cấy sớm bắt đầu cho thu hoạch. Đến ngày 20/5/2026, toàn tỉnh đã thu hoạch được 7.500 ha lúa xuân, tập trung chủ yếu ở các xã: Hưng Hà, Thần Khê, Bắc Đông Hưng. Nhìn chung, vụ xuân năm nay, thời tiết thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất dự kiến ổn định.

Những ngày qua, khu vực Bắc Bộ, trong đó có tỉnh Hưng Yên, xảy ra nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt, làm ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Nông dân các địa phương cần theo dõi sát sao dự báo thời tiết để chủ động trong công tác chống nóng cho cây trồng nhằm hạn chế thiệt hại, bảo vệ thành quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro bằng các biện pháp như: tưới nước cho cây trồng vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối khi nhiệt độ không quá cao; sử dụng màng phủ đất giúp giữ ẩm, giảm sự bay hơi nước, ngăn chặn cỏ dại và bảo vệ rễ cây khỏi tác động của nhiệt độ cao; tưới phun sương;...

Cây lâu năm

Trong tháng Năm, hoạt động sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Hưng Yên diễn ra tương đối thuận lợi. Các loại cây ăn quả chủ lực như nhãn, vải, chuối, cam, bưởi tiếp tục được người dân chú trọng chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh nhằm bảo đảm năng suất và chất lượng sản phẩm. Đối với cây nhãn - cây trồng đặc sản của tỉnh, phần lớn diện tích đang trong giai đoạn phát triển quả. Các nhà vườn cần tập trung thực hiện các biện pháp chăm sóc như tỉa cành, tạo tán, bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh nhằm nâng cao chất lượng quả. Đối với cây vải, từ giữa tháng Năm, tại các thôn trên địa bàn xã Tống Trân, Đoàn Đào, Tiên Tiến, Nguyễn Trãi, nông dân đang bước vào cao điểm thu hoạch vải lai chín sớm và vải trướng Hưng Yên. Năm nay, do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi trong giai đoạn ra hoa, đậu quả nên tỷ lệ đậu quả thấp hơn mọi năm, sản lượng vải dự báo giảm so với vụ trước. Mặc dù sản lượng vải giảm, song chất lượng quả nhìn chung vẫn bảo đảm, mẫu mã đẹp, quả ngọt và được thị trường tiêu thụ khá ổn định.

Chăn nuôi

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trong tháng cơ bản ổn định, không có địa phương nào báo cáo xuất hiện trường hợp gia súc, gia cầm ốm, chết nghi mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được ngành chức năng và các địa phương triển khai chặt chẽ. Toàn tỉnh đã hoàn thành “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trong chăn nuôi” đợt 1 năm 2026 với khối lượng thực hiện 51.519 lít hóa chất và 368.692 kg vôi bột, góp phần bảo đảm an toàn dịch bệnh và ổn định sản xuất chăn nuôi trên địa bàn.

Ước tính tại thời điểm 31/5/2026, số lượng đầu con gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh như sau: đàn trâu 11.156 con, giảm 6,64%; đàn bò 77.504 con, giảm 6,13%; đàn lợn (không tính lợn con chưa tách mẹ) 998.222 con, tăng 2,32%; đàn gia cầm (bao gồm: gà, vịt, ngan) 23.342 nghìn con, tăng 1,11% (trong đó: đàn gà đạt 17.403 nghìn con, tăng 2,22%) so với cùng thời điểm năm trước.

Trước tình hình thời tiết nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt trong những ngày qua, công tác chống nóng cho đàn vật nuôi cần được đặc biệt chú trọng bằng các biện pháp như: sử dụng hệ thống quạt thông gió, phun nước lên mái chuồng, phun sương trong chuồng làm mát nhằm giảm nhiệt độ chuồng trại; sử dụng phen, lưới, bạt để che chắn chống nắng; khơi thông rãnh thoát nước thải và xử lý chất thải theo đúng quy định; bổ sung chất điện giải, vitamin vào khẩu phần ăn của vật nuôi để tăng sức đề kháng cho vật nuôi trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt;...

b) Lâm nghiệp

Trong tháng Năm, sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không có biến động lớn. Trong kỳ báo cáo, không phát sinh diện tích rừng trồng mới tập trung, không xảy ra cháy rừng, phá rừng; công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì tốt.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng Năm ước đạt 291 m³, giảm 0,68% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 214 nghìn cây, tăng 0,49%. Lũy kế năm tháng đầu năm 2026, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.836 m³, tăng 0,03%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 727 nghìn cây, tăng 0,73% so với cùng kỳ năm 2025.

c) Sản xuất thủy sản

Sản xuất thủy sản của tỉnh Hưng Yên trong tháng Năm tiếp tục duy trì ổn định và có bước phát triển theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả, chú trọng bảo vệ môi trường và đa dạng hóa mô hình sản xuất. Bên cạnh việc khai thác thế mạnh nuôi trồng truyền thống, tỉnh đã từng bước mở rộng các đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Trong điều kiện thời tiết nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt, các hộ nuôi trồng thủy sản đã triển khai nhiều giải pháp chống nóng cho diện tích nuôi trồng thủy sản như: thường xuyên kiểm tra các chỉ số môi trường nước, sử dụng chế phẩm sinh học nhằm ổn định môi trường ao nuôi, hạn chế dịch bệnh phát sinh; duy trì mực nước trong ao từ 1,5 - 2 m trong suốt mùa hè, đồng thời thả bèo tây trên mặt ao chiếm khoảng 1/3 diện tích để làm chỗ trú cho thủy sản; thời điểm cho thủy sản ăn cũng được điều chỉnh vào sáng sớm và chiều mát để tránh hiện tượng sốc nhiệt; bổ sung khoáng chất, vitamin tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi;...

Khai thác thủy sản biển: Sản lượng thủy sản khai thác biển tháng Năm toàn tỉnh ước đạt 9.927 tấn, tăng 3,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng cá 6.042 tấn, tăng 3,71%; tôm 121 tấn, tăng 3,42%; thủy sản khác 3.764 tấn, tăng 3,83%. Ước tính năm tháng đầu năm 2026, sản lượng thủy sản khai thác biển toàn tỉnh ước đạt 47.463 tấn, tăng 3,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng cá 29.532 tấn, tăng 3,72%; tôm 646 tấn, tăng 3,69%; thủy sản khác 17.285 tấn, tăng 3,50%.

Nuôi trồng thủy sản: Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng Năm trên địa bàn tỉnh ước đạt 18.720 tấn, tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng cá 8.442 tấn, tăng 3,46%; tôm 586 tấn, tăng 2,99%; thủy sản khác 9.692 tấn, tăng 3,26%. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, sản lượng nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh ước đạt 95.921 tấn, tăng 3,59% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng cá 41.569 tấn, tăng 3,61%; tôm 1.494 tấn, tăng 3,23%; thủy sản khác 52.858 tấn, tăng 3,59%.

2. Sản xuất công nghiệp

a) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

So với tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Năm tăng 0,91%, trong đó: khai khoáng tăng 0,24%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,0%; sản xuất và phân phối điện tăng 0,33%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý

rác thải, nước thải giảm 0,02%. Một số sản phẩm có khối lượng sản xuất tăng cao so với tháng trước như: loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa tăng 112,77%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 27,93%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 12,23%; khăn mặt, khăn tắm và khăn khác dùng trong phòng vệ sinh, nhà bếp tăng 11,25%; thanh, que thép không gỉ khác tăng 3,19%; góc, khuôn, hình bằng sắt, thép đã được hàn tăng 2,63%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác tăng 10,54%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 7,99%; tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại tàu chuyên dụng tăng 7,67%; thức ăn cho gia súc tăng 5,18%;... Một số sản phẩm có khối lượng sản xuất giảm hoặc tăng thấp so với tháng trước như: thanh, que thép không gỉ, mới được gia công tạo hình nguội hoặc gia công kết nguội giảm 24,17%; dây thép không gỉ giảm 26,06%; thanh, que sắt, thép không hợp kim được cán nóng, dạng cuộn cuộn không đều giảm 3,0%; mạch điện tử tích hợp giảm 7,88%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 7,61%; sợi từ bông (staple) tổng hợp có tỷ trọng của loại bông này dưới 85% giảm 1,62%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa >10 kg vải khô một lần giặt giảm 0,50%; quần áo các loại tăng 0,38%; mạch in khác tăng 0,3%;...

So với tháng cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Năm tăng 14,18%, trong đó: khai khoáng giảm 6,90%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,70%; sản xuất và phân phối điện tăng 12,25%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,04%. Một số sản phẩm có khối lượng sản xuất tăng so với tháng trước như: dây thép không gỉ tăng 61,68%; góc, khuôn, hình bằng sắt, thép đã được hàn tăng 25,87%; thanh, que thép không gỉ khác tăng 37,45%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng ≥ 600 mm, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 21,64%; loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa tăng 55,33%; mạch điện tử tích hợp tăng 46,03%; tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại tàu chuyên dụng tăng 43,05%; mạch in khác tăng 29,43%; phụ tùng khác của xe có động cơ tăng 24,10%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi (vd: CD, DVD,...) tăng 23,08%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 20,97%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 18,62%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm có khối lượng sản xuất giảm so với tháng trước như: giày, dép có đế hoặc mũ bằng da giảm 41,85%; sợi từ bông (staple) tổng hợp có tỷ trọng của loại bông này dưới 85% giảm 7,65%; gỗ ốp, lát công nghiệp giảm 7,43%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 7,07%; thức ăn cho gia súc giảm 3,80%; mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 1,96%; sắt, thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác giảm 4,28%; thép hợp kim khác dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác giảm 34,82%; ống dẫn bằng sắt, thép không nối, dùng để dẫn dầu hoặc khí giảm 8,23%;...

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chỉ số sản xuất ngành khai khoáng tăng 6,48%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,71%; sản xuất và phân phối

điện tăng 4,78%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,14%. Một số ngành công nghiệp cấp 2 của tỉnh có chỉ số sản xuất tăng như: sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 75,75%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 37,30%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 33,24%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 24,62%; sản xuất trang phục tăng 22,70%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 20,64%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 20,47%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom rạ và vật liệu tết bện tăng 18,76%;... Bên cạnh đó, có một số ngành công nghiệp có xu hướng giảm hoặc tăng nhẹ như: sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 18,28%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 6,28%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 5,98%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị tăng 2,87%;...

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong năm tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước như: loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa tăng 62,60%; tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại tàu chuyên dụng tăng 42,65%; mạch điện tử tích hợp tăng 36,13%; nước khoáng không có ga tăng 0,87%; quần áo các loại tăng 17,30%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 16,05%; mạch in khác tăng 14,90%; điện thương phẩm tăng 14,83%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng ≥ 600 mm, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 19,66%; thanh, que sắt, thép không hợp kim được cán nóng, dạng cuộn cuốn không đều tăng 28,89%; thanh, que thép không gỉ, mới được gia công tạo hình nguội hoặc gia công kết nguội tăng 51,34%; thanh, que thép không gỉ khác tăng 35,57%;... Các sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước như: giày, dép có đế hoặc mũ bằng da giảm 25,40%; giày, dép khác chưa được phân vào đâu giảm 14,56%; gỗ ốp, lát công nghiệp giảm 8,03%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 2,93%; thức ăn cho gia súc giảm 0,68%; sắt, thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác giảm 0,43%; thép hợp kim khác dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác giảm 26,21%;...

3. Hoạt động đầu tư

a) Vốn đầu tư ngân sách nhà nước do địa phương quản lý

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trong tháng Năm năm 2026 toàn tỉnh ước đạt 3.723 tỷ đồng, tăng 47,95%, tương ứng tăng 1.207 tỷ đồng so với tháng cùng kỳ năm 2025. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.200 tỷ đồng, tăng 63,94%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 1.523 tỷ đồng, tăng 29,67%. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý toàn tỉnh ước đạt 13.833 tỷ đồng, tăng 21,99%, tương ứng tăng 2.494 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước và đạt 32,14% kế hoạch năm. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 7.989 tỷ đồng, tăng 30,40%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 5.844 tỷ đồng, tăng 21,11%.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến ngày 26/5/2026, toàn tỉnh có 984 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 17.550,73 triệu USD. Trong đó, từ đầu năm đến ngày 26/5/2026, có 19 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký 227,03 triệu USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: thứ nhất là Nhật Bản có 202 dự án, vốn đăng ký là 6.367,34 triệu USD, chiếm 36,28% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Trung Quốc có 376 dự án, vốn đăng ký 4.535,44 triệu USD, chiếm 25,84% tổng số vốn đăng ký; thứ ba là Hàn Quốc có 215 dự án, vốn đăng ký 2.315,75 triệu USD, chiếm 13,19% tổng vốn đăng ký.

c) Phát triển doanh nghiệp

Tính từ ngày 22/4/2026 đến ngày 21/5/2026, toàn tỉnh có số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 461 doanh nghiệp, với vốn đầu tư đăng ký 5.216 tỷ đồng. Các doanh nghiệp thành lập mới hoạt động trong các lĩnh vực: công nghiệp chế biến, chế tạo 92 doanh nghiệp, vốn đăng ký 979 tỷ đồng; bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy 168 doanh nghiệp, vốn đăng ký 652 tỷ đồng; kinh doanh bất động sản 15 doanh nghiệp, vốn đăng ký 2.809 tỷ đồng; vận tải kho bãi 49 doanh nghiệp, vốn đăng ký 156 tỷ đồng; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 25 doanh nghiệp, vốn đăng ký 91 tỷ đồng; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ 18 doanh nghiệp, vốn đăng ký 84 tỷ đồng; giáo dục đào tạo 5 doanh nghiệp, vốn đăng ký 5 tỷ đồng;...

Lũy kế từ ngày 22/12/2025 đến ngày 21/5/2026, toàn tỉnh có 2.570 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với vốn đầu tư đăng ký đạt 23.235 tỷ đồng. Trong đó: ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới nhiều nhất, với 1.105 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 3.821 tỷ đồng (chiếm 16,44% tổng vốn đăng ký); công nghiệp chế biến, chế tạo 503 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 4.692 tỷ đồng (chiếm 20,19%); xây dựng 234 doanh nghiệp, vốn đăng ký 1.509 tỷ đồng (chiếm 6,50%); hoạt động vận tải, kho bãi 197 doanh nghiệp, vốn đăng ký 943 tỷ đồng (chiếm 4,06%); giáo dục và đào tạo 46 doanh nghiệp, vốn đăng ký 68 tỷ đồng (chiếm 0,29%); kinh doanh bất động sản 92 doanh nghiệp, vốn đăng ký 10.421 tỷ đồng (chiếm 44,85%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 111 doanh nghiệp, vốn đăng ký 295 tỷ đồng (chiếm 1,27%); hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ 81 doanh nghiệp, vốn đăng ký 276 tỷ đồng (chiếm 1,19%);...

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong tháng Năm (tính từ ngày 22/4/2026 đến ngày 21/5/2026) là 51 doanh nghiệp. Lũy kế từ ngày 22/12/2025 đến ngày 21/5/2026, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động sau thời gian tạm ngừng là 428 doanh nghiệp.

Cũng từ ngày 22/4/2026 đến ngày 21/5/2026, số doanh nghiệp giải thể là 62 doanh nghiệp, doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 96 doanh nghiệp. Lũy kế từ ngày 22/12/2025 đến ngày 21/5/2026, toàn tỉnh có 402 doanh nghiệp giải

thể và 1.177 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 84 doanh nghiệp giải thể và 281 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, lần lượt chiếm 20,90% tổng số doanh nghiệp giải thể và chiếm 23,87% tổng số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; ngành bán buôn, bán lẻ có 132 doanh nghiệp giải thể và 412 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, chiếm 32,84% và 35,0%; kinh doanh bất động sản có 23 doanh nghiệp giải thể và 25 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, chiếm 5,72% và 2,12%; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ có 16 doanh nghiệp giải thể và 52 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, chiếm 3,98% và 4,42%; giáo dục và đào tạo có 47 doanh nghiệp giải thể và 24 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, chiếm 11,69% và 2,04%;...

4. Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm năm 2026 trên địa bàn tỉnh ước đạt 24.536 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 17,75% so cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn tỉnh ước đạt 123.631 tỷ đồng, tăng 16,57% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Năm ước đạt 12.811 tỷ đồng, chiếm 52,21% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội, tăng 1,20% so với tháng trước và tăng 18,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hầu hết các nhóm ngành hàng đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: lương thực, thực phẩm tăng 24,87%; hàng may mặc tăng 12,47%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 12,17%; vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 92,74%; ô tô con (dưới 9 chỗ) tăng 48,01%; xăng, dầu các loại tăng 32,26%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 47,74%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 31,29%; hàng hóa khác tăng 18,93%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 42,47%. Bên cạnh các nhóm hàng có doanh thu bán lẻ tăng, thì có hai nhóm hàng có doanh thu bán lẻ giảm như: nhóm gỗ và vật liệu xây dựng giảm 2,85%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 20,96% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 62.414 tỷ đồng, tăng 17,99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hầu hết các nhóm ngành hàng có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước như: lương thực, thực phẩm tăng 25,74%; hàng may mặc tăng 17,58%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 7,46%; vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 44,65%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 2,66%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 26,19%; xăng dầu các loại tăng 25,44%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 32,78%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 38,83%; hàng hóa khác tăng 17,96%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 30,89%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng Năm ước đạt 1.284 tỷ đồng, tăng 0,45% so với tháng trước và tăng 11,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 37 tỷ đồng, tăng 0,47% so với tháng trước và tăng 11,03% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.247 tỷ đồng, tăng 0,45% so với tháng trước và tăng 11,77% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 6.236 tỷ đồng, tăng 13,97% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu dịch vụ lưu trú 180 tỷ đồng, tăng 12,34% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống 6.056 tỷ đồng, tăng 14,02% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ du lịch và lễ hành tháng Năm ước đạt 10,4 tỷ đồng, tăng 11,57% so với tháng trước và tăng 10,69% so với cùng kỳ năm trước. Tháng qua, hoạt động du lịch và lễ hành tiếp tục tăng trưởng khá nhờ nhu cầu du lịch trong nước tăng mạnh vào dịp nghỉ lễ và thời điểm bắt đầu mùa du lịch hè. Các chương trình kích cầu du lịch, tour ngắn ngày và du lịch trải nghiệm tiếp tục thu hút khách hàng. Tuy nhiên, giá nhiên liệu tăng do tác động từ biến động chính trị và kinh tế thế giới đã làm chi phí vận chuyển, lưu trú và giá tour tăng nhẹ, ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu chi tiêu của một bộ phận khách du lịch. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ du lịch, lễ hành ước đạt 39 tỷ đồng, tăng 13,43% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu ngành dịch vụ khác tháng Năm ước đạt 10.431 tỷ đồng, tăng 0,80% so với tháng trước và tăng 17,30% so cùng kỳ năm 2025. Diễn biến một số ngành có doanh thu lớn như: dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 9.103 tỷ đồng, tăng 1,05% so với tháng trước và tăng 17,59% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 476 tỷ đồng, giảm 2,0% so với tháng trước và tăng 15,28% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ giáo dục và đào tạo 192 tỷ đồng, giảm 4,12% so với tháng trước và tăng 13,43% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 261 tỷ đồng, tăng 0,67% so với tháng trước và tăng 21,06% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ nghệ thuật vui chơi và giải trí 81 tỷ đồng, tăng 7,31% so với tháng trước và tăng 13,05% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ khác 317 tỷ đồng, giảm 0,47% so với tháng trước và tăng 12,95% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 54.941 tỷ đồng, tăng 15,30% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, ngành chiếm tỷ trọng cao nhất là ngành kinh doanh bất động sản - chiếm tới 88,11% tổng doanh thu các ngành dịch vụ và tăng 15,62% so với cùng kỳ; ngành dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 12,66%; dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 12,22%; dịch vụ y tế và trợ giúp xã hội tăng 14,93%; dịch vụ nghệ thuật vui chơi, giải trí tăng 17,01%; dịch vụ khác tăng 11,55%.

5. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Năm tăng 0,27%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm và 09 nhóm hàng có chỉ số giá tăng. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng là: đồ uống và thuốc lá tăng 0,06%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,06%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,30%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; giao thông tăng 0,59%; thông tin và truyền thông tăng 0,13%; giáo dục tăng 0,05%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,73%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,28%. Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,33%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,08%.

So với tháng 12 năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng tháng Năm tăng 3,89%. Tất cả các nhóm hàng hóa và dịch vụ chính đều có chỉ số giá tăng, cụ thể: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,74%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 1,15%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,54%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,35%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,29%; giao thông tăng 11,59%; thông tin và truyền thông tăng 1,12%; giáo dục tăng 0,20%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,03%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,10%.

So với tháng cùng kỳ năm trước, chỉ số giá tiêu dùng tháng Năm tăng 5,89%. Trong đó: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,58% (lương thực tăng 5,50%; thực phẩm tăng 6,57%; ăn uống ngoài gia đình tăng 7,21%); đồ uống và thuốc lá tăng 5,61%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,66%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 8,33%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,79%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,34%; giao thông tăng 12,14%; thông tin và truyền thông tăng 1,38%; giáo dục tăng 1,35%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 4,79%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,57%.

Bình quân chung năm tháng đầu năm 2026, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước. Tất cả các nhóm hàng hóa và dịch vụ chính đều có chỉ số giá tăng. Cụ thể: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,12%; đồ uống và thuốc lá tăng 5,17%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,44%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,87%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,64%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,26%; giao thông tăng 4,68%; thông tin và truyền thông tăng 0,88%; giáo dục tăng 1,24%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,79%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,16%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tháng 5/2026 giảm 4,33% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu do giá vàng trong nước điều chỉnh giảm theo diễn biến của giá vàng thế giới. Bình quân tháng 5/2026, giá vàng xấp xỉ 16.598.280 VNĐ/chỉ.

Tháng 5/2026, giá đồng đô la Mỹ (USD) có xu hướng tăng so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do tỷ giá đô la Mỹ trên thị trường quốc tế tăng, trong khi nguồn cung ngoại tệ trong nước tương đối ổn định. Bên cạnh đó, chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước góp phần giữ tỷ giá trong nước ổn định, khiến giá đô la Mỹ tăng nhẹ so với tháng trước. Chỉ số giá đồng đô la Mỹ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tháng 5/2026 tăng 0,03% so với tháng trước, tỷ giá chuyển đổi 1 USD xấp xỉ 26.339 VNĐ.

6. Hoạt động vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng Năm năm 2026 ước đạt 2.377 tỷ đồng, giảm 2,51% so với tháng trước và tăng 13,13% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế năm tháng đầu năm 2026, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 12.067 tỷ đồng, tăng 17,50% so cùng kỳ năm trước. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu ngành vận tải toàn tỉnh như sau:

a) Hoạt động vận tải hành khách

Vận tải hành khách tháng Năm năm 2026 ước đạt 5,5 triệu lượt người vận chuyển và 504 triệu lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 3,26% về lượt người vận chuyển, giảm 5,85% về lượt người luân chuyển so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước lần lượt tăng 2,02% về lượt người vận chuyển, tăng 0,66% về lượt người luân chuyển; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 390 tỷ đồng, giảm 6,87% so với tháng trước và tăng 3,71% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, vận tải hành khách ước đạt 29 triệu lượt người vận chuyển và 2.669 triệu lượt người luân chuyển, lần lượt tăng 9,61% về lượt người vận chuyển và tăng 9,60% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.077 tỷ đồng, tăng 11,81% so với cùng kỳ năm trước.

b) Hoạt động vận tải hàng hoá

Vận tải hàng hoá tháng Năm ước đạt 6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển và 1.675 triệu tấn hàng hóa luân chuyển, lần lượt giảm 0,71% về tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 5,45% về tấn hàng hóa luân chuyển so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước lần lượt tăng 2,98% về tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 5,52% về tấn hàng hóa luân chuyển; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.775 tỷ đồng, giảm 2,18% so với tháng trước và tăng 18,02% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, vận tải hàng hoá ước đạt 32 triệu tấn vận chuyển và 8.829 triệu tấn luân chuyển, lần lượt tăng 11,60% về tấn hàng hoá vận chuyển và tăng 14,61% về tấn hàng hoá luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 8.925 tỷ đồng, tăng 20,50% so với cùng kỳ năm trước. Qua khảo sát tại nhiều cơ sở hoạt động vận tải cho biết, từ đầu năm đến nay, các cơ sở nhận được nhiều hợp đồng vận chuyển, các đầu xe thường chạy tối đa công suất nên doanh thu tăng tương đối so với cùng kỳ năm trước.

c) Dịch vụ hỗ trợ vận tải và hoạt động bưu chính, chuyển phát

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng Năm năm 2026 ước đạt 189 tỷ đồng, tăng 2,88% so với tháng trước và giảm 5,36% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 939 tỷ đồng, tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bưu chính, chuyển phát tháng Năm năm 2026 ước đạt 23 tỷ đồng, tăng 8,89% so với tháng trước và tăng 7,33% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 127 tỷ đồng, tăng 22,35% so với cùng kỳ năm trước.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách nhà nước tháng Năm ước đạt 10.537 tỷ đồng, tăng 34,34% so với tháng cùng kỳ năm 2025. Trong đó: thu nội địa 9.908 tỷ đồng, tăng 35,91%; thuế xuất nhập khẩu 628 tỷ đồng, tăng 13,59%. Ước tính các khoản thu trong tháng so với cùng kỳ năm trước như sau: thu từ doanh nghiệp nhà nước 133 tỷ đồng, tăng 31,88%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 575 tỷ đồng, tăng 137,53%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 4.515 tỷ đồng, tăng 220,91%; thu thuế thu nhập cá nhân 252 tỷ đồng, giảm 29,44%; các khoản thu về đất 4.119 tỷ đồng, giảm 14,69%;...

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, thu ngân sách nhà nước ước đạt 37.253 tỷ đồng, giảm 3,63% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44,22% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 34.430 tỷ đồng, giảm 4,63%; thuế xuất nhập khẩu 2.823 tỷ đồng, tăng 10,53%. Một số khoản thu nội địa ước tính như sau: thu từ doanh nghiệp nhà nước 585 tỷ đồng, tăng 115,33%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 2.649 tỷ đồng, tăng 28,56%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 14.343 tỷ đồng, tăng 22,49%; thu lệ phí trước bạ 768 tỷ đồng, tăng 17,38%; thuế thu nhập cá nhân 1.699 tỷ đồng, giảm 0,44%; các khoản thu về đất 13.494 tỷ đồng, giảm 28,35%.

b) Chi ngân sách nhà nước địa phương

Chi ngân sách nhà nước địa phương tháng Năm ước đạt 4.359 tỷ đồng, giảm 20,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chi đầu tư phát triển 1.979 tỷ đồng, giảm 34,72%; chi thường xuyên 2.380 tỷ đồng, giảm 1,59%.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, chi ngân sách nhà nước địa phương ước đạt 28.612 tỷ đồng, tăng 10,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chi đầu tư phát triển 17.477 tỷ đồng, tăng 6,87%; chi thường xuyên 11.135 tỷ đồng, tăng 17,69%. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: chi giáo dục, đào tạo 3.835 tỷ đồng, giảm 0,94%; chi sự nghiệp y tế 1.012 tỷ đồng, tăng 17,78%; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao 122 tỷ đồng, giảm 26,65%; chi đảm bảo xã hội 2.717 tỷ đồng, tăng 139,23%; chi quản lý hành chính 2.282 tỷ đồng, giảm 9,61%.

c) Hoạt động ngân hàng

Ước tính đến 31/5/2026, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đạt 319.000 tỷ đồng, tăng 3,13% so với thời điểm 31/12/2025. Trong đó: tiền gửi 314.500 tỷ đồng, tăng 2,37% và chiếm 98,59% tổng nguồn vốn; phát hành giấy tờ có giá 4.500 tỷ đồng, tăng 115,52% và chiếm 1,41%. Dự nợ tín dụng đối với nền kinh tế ước tính đến thời điểm 31/5/2026 đạt 271.000 tỷ đồng, tăng 2,30% so với thời điểm 31/12/2025. Trong đó: Dự nợ cho vay ngắn hạn 192.000 tỷ đồng, tăng 0,13%; dự nợ cho vay trung và dài hạn 79.000 tỷ đồng, tăng 7,98%. Dự nợ cho vay bằng nội tệ 262.500 tỷ đồng, tăng 1,53%; dự nợ cho vay bằng ngoại tệ 8.500 tỷ đồng, tăng 33,33%. Dự nợ tín dụng trong các lĩnh vực được ưu tiên đạt 175.930 tỷ đồng, tăng 2,28% so với thời điểm 31/12/2025. Chia theo lĩnh vực như sau: nông nghiệp, nông thôn 116.500 tỷ đồng, tăng 3,65%; xuất khẩu 1.710 tỷ đồng, tăng 5,56%; doanh nghiệp nhỏ và vừa 52.300 tỷ đồng, giảm 0,29%; công nghiệp hỗ trợ 5.420 tỷ đồng, tăng 1,50%.

Về chất lượng tín dụng: Nợ xấu đến thời điểm 31/5/2026 ước tính là 1.750 tỷ đồng (chiếm 0,65% dự nợ tín dụng), giảm 7,06% so với thời điểm 31/12/2025.

II. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch

a) Hoạt động văn hoá

Về di sản văn hóa: Toàn tỉnh tăng cường công tác thuyết minh, tuyên truyền và quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc nghệ thuật tại các di tích trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thuyết minh, hướng dẫn cho khoảng 5.000 lượt khách đến tham quan, chiêm bái; tổ chức trưng bày chuyên đề “Hải Phòng - Miền di sản”, “Quốc Tử Giám Thăng Long với truyền thống hiếu học tỉnh Hưng Yên”; trưng bày lưu động chuyên đề “Hồ Chí Minh - Những nét phác họa chân dung” tại một số trường THCS; sưu tầm tài liệu hiện vật về danh nhân Lê Quý Đôn và làng nghề dệt dũi Nam Cao; bảo quản trị liệu 275 hiện vật giấy, 119 hiện vật kim loại, bảo quản phòng ngừa 02 hiện vật máy kéo, 500 hiện vật kim loại khác và 200 di vật khai quật tại khu di tích Tam Đường, xã Tiến Đức.

Về văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện: Tỉnh tổ chức 04 Hội nghị triển khai mô hình “Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư” tại các xã: Minh Thọ, Tiên La, Khoái Châu, Tiên Hoa. Tổ chức, hướng dẫn tuyên truyền cổ động trực quan, lưu động bằng xe ô tô, loa phát thanh phục vụ các lễ lớn, sự kiện tiêu biểu của đất nước, của tỉnh. Tổ chức 10 Hội nghị truyền thông Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình tại các xã; xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày gia đình Việt Nam.

Về nghệ thuật biểu diễn: Nhà hát Chèo tỉnh đã tổ chức 09 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của Nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Thư viện tỉnh tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; tổ chức Cuộc thi vẽ tranh theo sách; tham gia trưng bày, giới thiệu sách tại tỉnh Phú Thọ; phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên tổ chức nói chuyện chuyên đề về văn hóa đọc trong thời đại số; tổ chức xe Thư viện lưu động tại 18 trường, với 11.743 học sinh tham gia, trên 13.000 lượt tài liệu luân chuyển; phục vụ 620 học sinh mầm non của 05 trường đến trải nghiệm tại Thư viện (cơ sở 2).

Về điện ảnh: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh tổ chức 72 buổi chiếu phim (12 buổi lưu động, 60 buổi tại Rạp) phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của Nhân dân.

Về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm: Tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) tỉnh Hưng Yên.

b) Hoạt động thể dục thể thao

Về thể dục thể thao cho mọi người: Tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bơi, cứu đuối; lớp tập huấn cho người hướng dẫn Lân - Sư - Rồng. Quyết định cử Đoàn vận động viên Cầu lông gia đình tỉnh Hưng Yên tham gia giải Cầu lông gia đình toàn quốc. Tổ chức thành công 02 giải thể thao quần chúng cấp tỉnh năm 2026. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động thể thao (chấp thuận cho 2 đơn vị tổ chức giải Pickleball và giải võ Karate).

Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp: Đoàn thể thao của tỉnh tham dự 05 giải thể thao quốc gia, 03 giải quốc tế, đạt tổng số 58 huy chương các loại, gồm: 13 HCV, 19 HCB, 26 HCD (trong đó 2 HCV, 3 HCB, 3 HCD quốc tế). Cụ thể: Giải Vô địch Wushu các CLB quốc gia năm 2026, tổ chức tại Lạng Sơn, đạt: 1 HCV, 3 HCB, 6 HCD; Giải vô địch Cầu lông các câu lạc bộ quốc gia năm 2026, tại Thái Nguyên, đạt: 1 HCV, 1 HCB; Giải vô địch các câu lạc bộ Vật cổ điển, Vật tự do quốc gia năm 2026, tổ chức tại thành phố Huế, đạt: 1 HCB, 4 HCD; Giải vô địch các lứa tuổi trẻ Jujitsu quốc gia năm 2026, tổ chức tại Bắc Ninh, kết quả đạt: 9 HCV, 11 HCB, 13 HCD. Đặc biệt, các vận động viên của tỉnh được triệu tập Đội tuyển quốc gia tham dự các giải thi đấu quốc tế, gồm: Giải vô địch Kickboxing thế giới “World Cup” năm 2026, tổ chức tại Bangkok - Thái Lan, kết quả đạt 01 HCD; Giải Vô địch Vật bãi biển thế giới năm 2026, tổ chức tại TP Đà Nẵng, kết quả đạt 1 HCD; Giải Vô địch Rowing Châu Á năm 2026, tổ chức tại Hàn Quốc, đạt 2 HCV, 3 HCB, 1 HCD.

c) Hoạt động du lịch

Tỉnh hoàn thiện dự thảo “Đề án tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035”. Tiến hành khảo sát địa điểm dựng biển quảng cáo tầm lớn về du lịch tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức chương trình Khảo sát, học tập kinh nghiệm xúc tiến du lịch và liên kết phát triển tour “Hưng Yên với các tỉnh đồng bằng sông Hồng và phụ cận”; hoàn thiện 02 clip, 01 phim quảng bá du lịch Hưng Yên; phối hợp xây dựng kịch bản phim quảng bá du lịch Hưng Yên trên sóng truyền hình Quốc gia trong Chương trình “Vị Quê và Việt Nam hôm nay”; vận động doanh nghiệp, tham gia quảng bá xúc tiến du lịch tại Triển lãm Du lịch - Ẩm thực và phát động hưởng ứng kích cầu du lịch “Tam Đảo - Điểm hẹn trên mây” năm 2026; tham gia khảo sát và tọa đàm xây dựng chương trình du lịch trải nghiệm “Mùa quả chín xứ Đông”.

2. Giáo dục, đào tạo

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 tỉnh Hưng Yên đã diễn ra từ ngày 24 - 26/5/2026. Kỳ thi có 56 Hội đồng coi thi; 42.944 thí sinh (THPT công lập không chuyên: 40.721 thí sinh; THPT chuyên: 2.223 thí sinh); 1.918 phòng thi (THPT công lập không chuyên: 1.816 phòng thi; THPT chuyên: 102 phòng thi). Chiều ngày 24/5, thí sinh đến điểm thi làm thủ tục, nghe phổ biến quy chế. Ngày 25/5/2026: Sáng thi Ngữ văn, chiều thi Toán. Ngày 26/5/2026: Sáng thi Tiếng Anh; chiều thi môn chuyên (đối với thí sinh dự thi vào trường chuyên).

Tỉnh tiếp tục thực hiện các khâu trong tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026 gồm: tổ chức họp Ban Chỉ đạo Kỳ thi; thành lập Hội đồng thi, Ban Thư ký Hội đồng thi. Kỳ thi sẽ diễn ra từ ngày 10-12/6/2026, tại 70 điểm thi, có 43.666 thí sinh đăng ký dự thi, trong đó: 41.791 thí sinh học lớp 12; 1.875 thí sinh tự do; số thí sinh học chương trình giáo dục THPT là 36.816; số thí sinh học chương trình giáo dục thường xuyên là 6.850.

3. Hoạt động y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh trong tỉnh tiếp tục được duy trì và triển khai đồng bộ, trong đó chú trọng tăng cường các hoạt động truyền thông, giám sát và chủ động ứng phó dịch bệnh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm trong mùa hè; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác theo đúng quy định chuyên môn. Trong tháng, không ghi nhận bệnh dịch lớn, nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Không ghi nhận ca bệnh truyền nhiễm lạ. Các ổ dịch được giám sát và xử lý kịp thời, hạn chế tối đa ca mắc và tử vong tại cộng đồng. Tình hình bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh trong năm tháng đầu năm 2026 như sau: Tay chân miệng 966 ca; Sởi 39 ca; Ho gà 09 ca; Covid-19 có 62 ca; sốt xuất huyết Dengue 75 ca.

Tình hình dịch HIV/AIDS: Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình HIV/AIDS được triển khai đồng bộ. Trong tháng, toàn tỉnh phát hiện 04 ca nhiễm HIV mới (số người nhiễm HIV/AIDS còn sống là 3.568 người thuộc 104/104 xã, phường), có 01 người nhiễm HIV tử vong được báo cáo; có 2.309 bệnh nhân hiện đang điều trị ARV tại 11 phòng OPC trên địa bàn tỉnh, 98% bệnh nhân nhiễm HIV điều trị có thẻ BHYT. Hoạt động điều trị nghiện chất: Tổng số bệnh nhân điều trị methadone tính đến 20/5/2026 là 1.517 người. Trong đó cơ sở điều trị và điểm cấp phát trên địa bàn tỉnh Thái Bình cũ là 1.049 bệnh nhân, Hưng Yên cũ là 468 bệnh nhân.

4. Công tác vi phạm môi trường, phòng chống cháy, nổ

Trong tháng Năm (từ ngày 23/4/2026 - 22/5/2026), trên địa bàn tỉnh không phát hiện vụ vi phạm môi trường nào, số vụ đã xử lý là 2 vụ. So với tháng trước, số vụ vi phạm giảm 11 vụ, giảm 100%; số vụ đã xử lý giảm 05 vụ, giảm 71,43%. So với tháng 5/2025, số vụ vi phạm giảm 14 vụ, giảm 100,0%; số vụ vi phạm đã xử lý giảm 03 vụ, giảm 60,0%. Lũy kế năm tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã phát hiện 23 vụ vi phạm môi trường, đã xử lý 35 vụ với số tiền xử phạt 3.019 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ vi phạm giảm 64 vụ, tương ứng giảm 73,56%; số vụ đã xử lý giảm 26 vụ, giảm 42,62%; số tiền xử phạt giảm 716 triệu đồng, giảm 19,18%. Số vụ xử lý trong tháng qua còn thấp do một số vụ việc cần thêm thời gian xác minh, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật trước khi ban hành quyết định xử lý.

Theo số liệu của Công an tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/4/2026 đến ngày 14/5/2026, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã xảy ra 03 vụ cháy (xã Hoàng Hoa Thám 01 vụ, xã Yên Mỹ 01 vụ, phường Sơn Nam 01 vụ), không có vụ nổ; không có thiệt hại về người; giá trị thiệt hại về tài sản là 141 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, tổng số vụ cháy, nổ giảm 03 vụ, giảm 50,0%. Lũy kế năm tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy, nổ; làm chết 01 người; làm bị thương 02 người.

5 An toàn giao thông

Từ ngày 15/4/2026 đến 14/5/2026, toàn tỉnh xảy ra 31 vụ tai nạn giao thông (đường bộ), làm chết 27 người; làm bị thương 10 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn giảm 05 vụ, giảm 13,89%; số người chết giảm 01 người, giảm 3,57%; số người bị thương giảm 04 người, giảm 28,57%. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tai nạn giảm 11 vụ, giảm 26,19%; số người chết tăng 03 người, tăng 12,50%; số người bị thương giảm 15 người, giảm 60,0%. Năm tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh xảy ra 203 vụ (đường bộ 201 vụ, đường sắt 01 vụ, đường thủy 01

vụ), làm chết 132 người (đường bộ 131 người, đường sắt 01 người), bị thương 120 người (đường bộ). So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tai nạn giảm 32 vụ, giảm 13,62%; số người chết giảm 05 người, giảm 3,65%; số người bị thương giảm 27 người, giảm 18,37%. Trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, Thống kê tình trạng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê (Ban THDN);
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Đào Trọng Truyền